

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày 31 - 3 - 2021

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/6/2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST- DS ngày 17/02/2021. Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐHPT – DSST ngày 04/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/5/2020 và bản tự khai ngày 19/6/2020 chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi (Nguyễn Thị H) và anh Nguyễn Trọng P tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ anh P tại thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình được khoảng 20 ngày thì chị H xin về nhà ngoại để sinh, sinh con được ba tháng chị H lại về ở tại nhà nội. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P thường xuyên uống rượu không chăm lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con, chị H góp ý nhiều lần nhưng anh P không chịu sửa chữa mà còn đánh đập chị H nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mà không thể khắc phục

được. Tháng 4 năm 2019 chị H bỏ về nhà ngoại (bố mẹ chị H) ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng P.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày: 22/6/2018 hiện đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Trọng P cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000đồng nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Nguyễn Thị H còn anh Nguyễn Trọng P vắng mặt không có lý do. Ngày 25/6/2020 chị Nguyễn Thị H cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi anh P đang làm ăn và tạm trú tại tổ 3 T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Tòa án đã thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nơi anh P tạm trú nhưng không có mặt anh P ở đó. Ngày 07/12/2020 chị H cung cấp thông tin anh P đã về quê tại thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình đã xác minh anh Nguyễn Trọng P hiện có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình và Tòa án tiến hành triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh P và văn phòng UBND xã Đ, huyện H đã tổng đạt trực tiếp cho anh P, anh P đã nhận nhưng không đến tại Tòa án huyện Tuyên Hóa để giải quyết vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh P và hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị H đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Nguyễn Trọng P vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt còn anh P tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng P. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng P. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Yến N, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng và áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Nguyễn Trọng P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) thời gian tính từ tháng 4/2021. Tài sản chung và công nợ chung chị H khai không có nên đề nghị Hội đồng

xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Trọng P. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị H có mặt còn anh Nguyễn Trọng P vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Anh Nguyễn Trọng P cho chị H địa chỉ nơi anh P tạm trú và làm ăn nhưng khi ủy thác thì anh P không đăng ký tạm trú và làm ăn ở đó và đã về địa phương thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình và đã nhận được thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, xác minh tại UBND xã Đ thì hiện anh P đã bỏ đi khỏi địa phương. Chứng tỏ anh Nguyễn Trọng P cố tình dấu địa chỉ trốn tránh trách nhiệm và nghĩa vụ của mình không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất phải hoãn phiên tòa vì lý do anh Nguyễn Trọng P không có mặt. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh P tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng P theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng P tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống anh Nguyễn Trọng P thường xuyên uống rượu không chăm lo làm ăn chị H góp ý thì đánh đập nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và không khắc phục được, chị H đã bỏ về nhà ngoại (bố mẹ của chị H) ở vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H tha thiết xin được ly hôn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng P thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được hai bên sống ly thân đã lâu nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Trọng P là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng P.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Yên N, sinh ngày: 22/6/2018 từ khi vợ chồng sống ly thân con Nguyễn Yên N ở với chị H sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị H là hợp lý vì con đang còn nhỏ

cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác anh P hiện không có mặt tại địa phương nên giao con Nguyễn Yến N cho chị H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Yến N, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Nguyễn Thị H có yêu cầu anh Nguyễn Trọng P phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng và số tiền nuôi con mà chị H yêu cầu chưa bảo đảm cho việc sinh hoạt ăn uống của con trước mắt cũng như sau này nên buộc anh Nguyễn Trọng P phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Nguyễn Trọng P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian tính từ tháng 04/2021 cho đến lúc con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Nguyễn Trọng P, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Nguyễn Trọng P có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không vay, mượn tài sản của ai và cũng không có ai vay, mượn tài sản của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007905 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trọng P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Trọng P.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng P.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Nguyễn Yến N, sinh ngày: 22/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Trọng P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Yên N, sinh ngày: 22/6/2018 mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 4/2021.

Chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Nguyễn Trọng P, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Nguyễn Trọng P có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có

5. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0007905 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Nguyễn Trọng P. Tuyên bố chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2021) anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã P, Đ
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân